

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **38/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: **24/8/2022**

V/v: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Truyen
Bà Nguyễn Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2022 về việc tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐST ngày 12/8/2022, giữa:

* ***Nguyên đơn:*** Bà **Lê Thị Thanh H**; sinh năm 1991; Trú tại: Khối Hà Quảng Bắc, phường Đ, Thị xã Đ, tỉnh Q. Có mặt.

* ***Bị đơn:*** Ông **Nguyễn Văn N**; sinh năm 1988; Trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Lê Thị Thanh H trình bày:* Tôi (H) và ông Nguyễn Văn N xây dựng gia đình với nhau vào năm 2017, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký tại UBND xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng là nhà cha mẹ ông N, được một thời gian ngắn vợ chồng ra ở riêng. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống và tính tình không hợp, bản thân ông Nghĩa không quan tâm đến cuộc sống của vợ chồng, không có kế hoạch xây dựng tương lai cho gia đình nhỏ, tiền bạc làm ra ông N tự chi tiêu, vấn đề sinh hoạt vợ chồng không có, không hòa hợp, không có tiếng nói chung thường hay cãi vã, thiếu tôn trọng nhau nên làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, mặc dù tôi cũng đã tìm mọi biện pháp để níu kéo gìn giữ hạnh phúc nhưng vẫn không mang lại kết quả. Tôi và ông N đã sống ly thân từ khoảng tháng

01/2022 đến nay. Nay tôi xác định không còn tình cảm yêu thương với ông N nữa, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống tôi và ông Nguyễn Văn N không có con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: không có.

* *Tại bản tự khai, bị đơn – ông Nguyễn Văn N trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi (N) và bà Lê Thị Thanh H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2017, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký tại UBND xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì tôi đồng ý.

- *Về con chung*: không có.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Lê Thị Thanh H đối với ông Nguyễn Văn N. Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh H được ly hôn ông Nguyễn Văn N. Về con chung: không có. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Thanh H về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Nguyễn Văn N; Địa chỉ: Thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn N vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Xét về nội dung:* Bà Lê Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn N xây dựng gia đình với nhau vào năm 2017, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký tại UBND xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tại quyển số 01, số 81 ngày 20/06/2017. Sau khi kết hôn bà H và ông N chung sống tại Thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, là nhà cha mẹ ông Nghĩa, được một thời gian ngắn vợ chồng ra ở riêng. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà H là do quan điểm sống và tính tình không hợp, bản thân ông N không quan tâm đến cuộc sống riêng tư của vợ chồng, không có kế hoạch xây dựng tương lai cho hạnh phúc, vấn đề sinh hoạt vợ chồng không có, không hòa hợp, không có tiếng nói chung thường hay cãi vã, tiền bạc làm ra ông N tự chi tiêu, thiếu tôn trọng lẫn nhau nên làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, mặc dù tôi cũng đã tìm mọi biện pháp để níu kéo gìn giữ hạnh phúc nhưng vẫn không mang lại kết quả. Tôi và ông N đã sống ly thân từ khoảng tháng 01/2022 đến nay. Tôi xác định về tình cảm không còn thương yêu ông N nữa.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Lê Thị Thanh H đối với ông Nguyễn Văn N, HĐXX thấy rằng: Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà H và ông N đã có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà H là do quan điểm sống và tính tình của vợ chồng không hợp, bản thân ông N không quan tâm đến cuộc sống riêng tư của vợ chồng, không có kế hoạch xây dựng tương lai cho hạnh phúc, vấn đề sinh hoạt vợ chồng không có, không hòa hợp, không có tiếng nói chung thường hay cãi vã, tiền bạc làm ra ông N tự chi tiêu, thiếu tôn trọng lẫn nhau nên làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, mặc dù bà H cũng đã tìm mọi biện pháp để níu kéo gìn giữ hạnh phúc nhưng vẫn không mang lại kết quả. Bà và ông N đã sống ly thân từ khoảng tháng 01/2022 đến nay. Tại biên bản xác minh ngày 20/7/2022 của Tòa án thì ông Nguyễn Văn N có hộ khẩu thường trú tại Tổ 05, Thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, sau khi kết hôn ông N và bà H có thời gian sinh sống tại địa phương. Trong quá trình chung sống giữa bà H và ông N đã có xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Văn N đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện ông N cũng không còn tha thiết và muốn hàn gắn lại lại tình cảm với bà H. Mặt khác tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn. Do đó, HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà H và ông N đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân của ông bà không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H đối với ông N là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Bà H và ông N xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà H và ông N xác định không có nên HĐXX không đề cập đến.

[5] *Án phí HNGĐ sơ thẩm* bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung là có căn cứ đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn*” của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H đối với bị đơn ông Nguyễn Văn N. Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh H được ly hôn ông Nghĩa Văn N.

2.Về con chung: không có.

3.Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4.Án phí: Bà Lê Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004318 ngày 04/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, 24/08/2022. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND h.Hòa Vang;
- TAND Tp. Đà Nẵng;
- UBND xã Hòa Nhơn;
- Chi cục THADS h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC THÀNH VIÊN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

